

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh năm: 1996 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị Linh T; bản thân chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2020, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản” và 750.000 đồng về “hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt cùng ngày.

Bị cáo được tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Lê Hoài P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 80 P, phường T, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Hồ Quân Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Đinh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 26/10/2020, Đinh Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 09/12/2000, đăng ký thường trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang rủ Trần Văn G đi trộm gà mang về bán lấy tiền tiêu xài thì G đồng ý nên G đưa xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 62N1 – 245.69 thuộc sở hữu của cha ruột là ông Trần Văn C cho Đ điều khiển chở G đi từ nhà ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến địa bàn phường T, thành phố T, tỉnh Long An để tìm nơi trộm gà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, G và Đ phát hiện trong nhà số 80, đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Long An có 02 con gà trống đang bị nhốt trong lồng nhưng không có ai trông coi nên quyết định trộm 02 con gà này. Đinh Nguyễn Hoàng Đ dừng xe mô tô sát lề đường P và ngồi ngoài cảnh giới, Trần Văn G đi vào trong nhà số 80, lén lút dùng tay bắt rồi ôm 01 con gà nòi trống lông màu đỏ vàng, trọng lượng 2,1 kg và 01 con gà nòi trống lông màu đen, trọng lượng 2,7 kg của anh Lê Hoài P, rồi chạy ra nơi Đ dừng xe chờ sẵn để tẩu thoát. Lúc này, anh P vừa về đến nhà, phát hiện sự việc nên điều khiển xe mô tô truy hô và đuổi ép xe mô tô do Đ điều khiển chở G làm ngã xe mô tô 62N1 – 24569, G và Đ bỏ lại xe mô tô và 02 con gà vừa trộm được, chạy bộ tẩu thoát được khoảng 50 mét thì bị người dân đuổi bắt và báo cho Công an phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 349/KL-HĐĐG, ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận 01 con gà nòi trống lông màu đỏ vàng, trọng lượng 2,1 kg trị giá 252.000 đồng; 01 con gà nòi trống lông màu đen, trọng lượng 2,7 kg trị giá 260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 512.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị hại Lê Hoài P.

Đinh Nguyễn Hoàng Đ có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý bằng hình thức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản số 17/QĐ-XPCLBB ngày 21/01/2021.

Trần Văn G bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy đã đóng phạt xong nhưng đến thời điểm phạm tội, Trần Văn G đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả cho các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, BKS 62N1 – 24569 (không kiểm tra tình trạng bên trong) thuộc sở hữu của ông Trần Văn C là cha ruột của G. Ông C không biết việc G dùng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội.

- 01 con gà trống nòi màu đen, nặng 2,7 kg; 01 con gà trống nòi màu đỏ vàng, nặng 2,1 kg, thuộc sở hữu của bị hại Lê Hoài P.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTA ngày 19 tháng 2 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã truy tố Trần Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trần Văn G gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở

ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Văn G đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hình chính. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/10/2020 tại số nhà số 80 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo G có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Hoài P gồm 01 con gà nòi trống lông màu đỏ vàng, trọng lượng 2,1kg trị giá 252.000đồng; 01 con gà nòi trống lông màu đen, trọng lượng 2,7kg trị giá 260.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 512.000đồng.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...”

Tuy bị cáo G trộm cắp tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Hành vi nêu trên của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình. Do đó, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo G phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội do bị cáo Trần Văn G là vi phạm pháp luật hình sự, xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, thích hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, để áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo G như trên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đinh Nguyễn Hoàng Đ có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý bằng hình thức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên không xem xét đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 62N1 – 245.69 thuộc sở hữu của ông Trần Văn C, ông C không biết bị cáo G sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T trả lại xe trên cho ông C là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn G 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T;
- UBND xã T, C, Tiền Giang (nơi bị cáo
cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo, bị hại (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng